



HƯỚNG DẪN

CÁC THỦ TỤC LẬP HỒ SƠ VÀ NỘP HỒ SƠ

ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XVI

VÀ ĐẠI BIỂU HĐND TỈNH GIA LAI

NHIỆM KỲ 2026 - 2031

Sở Nội vụ - Cơ quan thường trực Ủy ban bầu cử tỉnh

TRÌNH TỰ LẬP HỒ SƠ, NỘP HỒ SƠ ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI, ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

1

NGƯỜI ỨNG CỬ THỰC HIỆN KÊ KHAI HỒ SƠ ỨNG CỬ

2

NỘP HỒ SƠ ỨNG CỬ

3

THỜI HẠN VÀ ĐỊA ĐIỂM TIẾP NHẬN HỒ SƠ ỨNG CỬ



1

NGƯỜI ỨNG CỬ THỰC HIỆN KÊ KHAI HỒ SƠ

*** HỒ SƠ ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU QH VÀ ĐẠI BIỂU HĐND:** *Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị Quyết số 40/NQ-HĐBCQG của Hội đồng bầu cử Quốc gia. GỒM:*

1. ĐƠN ỨNG CỬ

- Ứng cử đại biểu Quốc hội theo [Mẫu 01/HĐBC-QH](#)
- Ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo [Mẫu 05/HĐBC-HĐND](#)

2. SƠ YẾU LÝ LỊCH

- Ứng cử đại biểu Quốc hội theo [Mẫu 02/HĐBC-QH](#)
- Ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo [Mẫu 06/HĐBC-HĐND](#)

3. TIỂU SỬ TÓM TẮT

- Ứng cử đại biểu Quốc hội theo [Mẫu 03/HĐBC-QH](#)
- Ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo [Mẫu 07/HĐBC-HĐND](#)



1

NGƯỜI ỨNG CỬ THỰC HIỆN KÊ KHAI HỒ SƠ

4. BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP

Ứng cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh đều thực hiện kê khai theo [Mẫu 09/HĐBC](#)

(có hướng dẫn kê khai kèm theo các Mẫu nêu trên)

5. ẢNH CỦA NGƯỜI ỨNG CỬ

Mỗi bộ Hồ sơ ứng cử của người ứng cử có **02 ảnh** chân dung màu, nền trắng cỡ **4cm x 6cm** (*không kể ảnh dán trên Sơ yếu lý lịch và Tiểu sử tóm tắt*).



1

NGƯỜI ỨNG CỬ THỰC HIỆN KÊ KHAI HỒ SƠ

Người ứng cử thực hiện việc kê khai **đầy đủ, chính xác** các nội dung theo hướng dẫn đối với các mẫu văn bản trong hồ sơ ứng cử ban hành kèm theo

NGHỊ QUYẾT SỐ 40/NQ-HĐBCQG

ngày 29/9/2025 của
Hội đồng bầu cử quốc gia

Việc kê khai có thể thực hiện bằng cách **viết tay** hoặc **đánh máy** nhưng phải bảo đảm đúng theo các mẫu văn bản thuộc hồ sơ ứng cử do Hội đồng bầu cử quốc gia ban hành.

Người ứng cử **ký vào từng trang văn bản** của hồ sơ ứng cử

Lưu ý: Tải file điện tử các mẫu thuộc hồ sơ ứng cử từ Trang thông tin điện tử của Sở Nội vụ: <https://snv.gialai.gov.vn> (tại mục Bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031)



1

NGƯỜI ỨNG CỬ THỰC HIỆN KÊ KHAI HỒ SƠ

Một số lưu ý trong quá trình kê khai:

- Người ứng cử phải **ký vào từng trang** văn bản của hồ sơ ứng cử.
- **Ảnh** được chụp trong thời gian **06 tháng** tính đến ngày nộp hồ sơ và **chân dung màu, nền trắng**.
- Trong Sơ yếu lý lịch, Tiểu sử tóm tắt, **ảnh của người ứng cử** phải được **dán đúng vị trí** quy định và được **đóng dấu giáp lai** của cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi người ứng cử công tác hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người ứng cử thường trú.



2

NỘP HỒ SƠ ỨNG CỬ

Người được cơ quan, tổ chức, đơn vị ở địa phương giới thiệu ứng cử **đại biểu Quốc hội** và người tự ứng cử **đại biểu Quốc hội**

NỘP 02 BỘ
HỒ SƠ ỨNG CỬ TẠI UBBC TỈNH

Người được cơ quan, tổ chức, đơn vị giới thiệu ứng cử **đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh** và người tự ứng cử **đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh**

NỘP 01 BỘ
HỒ SƠ ỨNG CỬ TẠI UBBC TỈNH

Người ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XVI, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh **trước khi nộp** hồ sơ ứng cử cần khai **ĐƠN ỨNG CỬ** và **TIỂU SỬ TÓM TẮT** trên Trang thông tin điện tử của Hội đồng bầu cử quốc gia <https://hoidongbaucu.quochoi.vn>



Hướng dẫn kê khai hồ sơ ứng cử trực tuyến

Link website đăng nhập kê khai hồ sơ ứng cử trực tuyến

<https://hoidongbaucu.quochoi.vn/dang-nhap-ung-cu-truc-tuyen>



Trang chủ > Đăng nhập ứng cử trực tuyến

Tên đăng nhập *

Nhập tên đăng nhập

Mật khẩu *

Nhập mật khẩu

Mã xác thực *

Nhập mã xác thực

☐ Lưu mật khẩu

Đăng nhập

Đăng nhập tài khoản Định danh điện tử cấp bởi Bộ Công an dành cho Công dân



Hướng dẫn kê khai hồ sơ ứng cử trực tuyến



Hồ sơ ứng viên

Theo dõi tiến độ

Thông tin cá nhân

Đăng xuất

Click chọn vào **“Hồ sơ ứng viên”**



Hướng dẫn kê khai hồ sơ ứng cử trực tuyến

HỒ SƠ ỨNG VIÊN

01 Chọn cấp ứng cử

02 Nhập sơ yếu lý lịch

Lưu ý: Mỗi đồng chí được chọn từ một đến hai vị trí ứng cử
Nếu chọn "Ứng cử ĐBQH" thì sẽ chỉ được chọn thêm "Ứng cử HĐND cấp tỉnh" hoặc "Ứng cử HĐND cấp xã"

Ứng cử ĐBQH

Ứng cử HĐND cấp tỉnh

Ứng cử HĐND cấp xã

Cơ quan đề cử:

Chọn cơ quan đề cử

Chọn cơ quan đề cử

Trung ương

Địa phương

Tỉnh/Thành:

Chọn Tỉnh/Thành

tiếp tục

Tại cửa sổ “**HỒ SƠ ỨNG VIÊN**” chọn cấp ứng cử đại biểu (*Lưu ý: chỉ được chọn tối đa 2 cấp ứng cử*)

ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI / HĐND CẤP TỈNH / HĐND CẤP XÃ

Sau đó, **bấm nút**

TIẾP TỤC



Hướng dẫn kê khai hồ sơ ứng cử trực tuyến

Bước 2: Nhập sơ yếu lý lịch

HỒ SƠ ỨNG VIÊN

**Bước 1**
Chọn cấp ứng cử

**Bước 2**
Nhập sơ yếu lý lịch

Ảnh
4cm x 6cm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH
CỦA NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI
KHÓA XVI

Click vào **“Ảnh 4cm x 6cm”** để tải ảnh thẻ người ứng cử
Sau đó, thực hiện kê khai các thông tin cá nhân theo yêu cầu



Hướng dẫn kê khai hồ sơ ứng cử trực tuyến

Bước 2: **Nhập sơ yếu lý lịch**

Tôi xin cam đoan những nội dung nêu trên là đầy đủ và đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

qRL8p

Mã xác thực

Lưu hồ sơ

Gửi hồ sơ

Sau cùng, Người ứng cử nhập **“Mã xác thực”**, chọn **“Lưu hồ sơ”** và **“Gửi hồ sơ”**.



3

THỜI HẠN VÀ ĐỊA ĐIỂM TIẾP NHẬN HỒ SƠ ỨNG CỬ

Thời hạn nhận hồ sơ ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được thực hiện **TRONG GIỜ HÀNH CHÍNH CÁC NGÀY TRONG TUẦN**

Bắt đầu từ ngày
15/12/2025

Kết thúc vào
17 giờ 00
01/02/2026

Riêng **THỨ BẢY** ngày **31/01/2026** và **CHỦ NHẬT** ngày **01/02/2026**

ỦY BAN BẦU CỬ TỈNH GIA LAI cử người trực để nhận hồ sơ ứng cử



3

THỜI HẠN VÀ ĐỊA ĐIỂM TIẾP NHẬN HỒ SƠ ỨNG CỬ

Người ứng cử nhận hồ sơ để kê khai và nộp hồ sơ ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai nhiệm kỳ 2026-2031



**SỞ NỘI VỤ -
CƠ QUAN THƯỜNG
TRỰC ỦY BAN BẦU CỬ
TỈNH GIA LAI**

**SỐ 180 ĐƯỜNG TĂNG
BẠT HỒ, PHƯỜNG QUY
NHƠN, TỈNH GIA LAI**



4. Ủy ban bầu cử cấp tỉnh, cấp xã có trách nhiệm thông báo công khai địa điểm và thời gian tiếp nhận hồ sơ ứng cử trên các phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương

ỦY BAN BẦU CỬ TỈNH GIA LAI

Số: 11/TB-UBBC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 05 tháng 12 năm 2025

THÔNG BÁO Về việc nộp hồ sơ ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai nhiệm kỳ 2026 - 2031

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 65/2020/QH14 và số 62/2025/QH15); Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân số 85/2015/QH13 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 83/2025/QH15);

Căn cứ Nghị quyết số 40/NQ-HĐBCQG ngày 29/9/2025 của Hội đồng bầu cử quốc gia quy định mẫu văn bản hồ sơ ứng cử và việc nộp hồ sơ ứng cử; nội quy phòng bỏ phiếu trong công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031;

Ủy ban bầu cử tỉnh Gia Lai thông báo về việc nộp hồ sơ ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai nhiệm kỳ 2026 - 2031, cụ thể như sau:

1. Hồ sơ ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XVI, gồm:

- Đơn ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XVI (theo mẫu số 01/HĐBC-QH);
- Sơ yếu lý lịch của người ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XVI (theo mẫu số 02/HĐBC-QH), có đóng dấu giáp lai và xác nhận của cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi người ứng cử công tác hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người ứng cử thường trú;
- Tiểu sử tóm tắt của người ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XVI (theo mẫu số 03/HĐBC-QH);
- Bản kê khai tài sản, thu nhập của người ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XVI (theo mẫu số 09/HĐBC);

d) Mỗi bộ Hồ sơ ứng cử của người ứng cử có 02 ảnh chân dung màu, nền trắng, cỡ 4cm x 6cm (không kể ảnh dán trên Sơ yếu lý lịch và Tiểu sử tóm tắt).

2. Hồ sơ ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, gồm:

- Đơn ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai nhiệm kỳ 2026 - 2031 (theo mẫu số 05/HĐBC-HĐND);
- Sơ yếu lý lịch của người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai nhiệm kỳ 2026 - 2031 (theo mẫu số 06/HĐBC-HĐND), có đóng dấu giáp lai

2

và xác nhận của cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi người ứng cử công tác hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người ứng cử thường trú;

c) Tiểu sử tóm tắt của người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai nhiệm kỳ 2026 - 2031 (theo mẫu số 07/HĐBC-HĐND);

d) Bản kê khai tài sản, thu nhập của người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai nhiệm kỳ 2026 - 2031 (theo mẫu số 09/HĐBC);

đ) Bộ hồ sơ ứng cử của người ứng cử có 02 ảnh chân dung màu, nền trắng, cỡ 4cm x 6cm (không kể ảnh dán trên Sơ yếu lý lịch và Tiểu sử tóm tắt).

3. Người ứng cử thực hiện việc kê khai đầy đủ, chính xác các nội dung theo hướng dẫn đối với các mẫu văn bản sử dụng trong hồ sơ ứng cử ban hành kèm theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐBCQG ngày 29/9/2025 của Hội đồng bầu cử quốc gia. Việc kê khai có thể thực hiện bằng cách viết tay hoặc đánh máy¹ nhưng phải bảo đảm đúng theo các mẫu văn bản thuộc hồ sơ ứng cử do Hội đồng bầu cử quốc gia ban hành. Người ứng cử ký vào từng trang văn bản của hồ sơ ứng cử.

4. Ảnh của người ứng cử là ảnh được chụp trong thời gian 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ. Trong Sơ yếu lý lịch, Tiểu sử tóm tắt, ảnh của người ứng cử phải được dán đúng vị trí quy định và được đóng dấu giáp lai của cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi người ứng cử công tác hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người ứng cử thường trú.

5. Nộp hồ sơ ứng cử

a) Người được cơ quan, tổ chức, đơn vị ở địa phương giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội và người tự ứng cử đại biểu Quốc hội nộp 02 bộ hồ sơ ứng cử tại Ủy ban bầu cử tỉnh;

b) Người ứng cử được cơ quan, tổ chức, đơn vị giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân và người tự ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai nhiệm kỳ 2026 - 2031 nộp 01 bộ hồ sơ ứng cử tại Ủy ban bầu cử tỉnh.

c) Người ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XVI, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai nhiệm kỳ 2026 - 2031 trước khi nộp hồ sơ ứng cử theo các điểm a, b khoản này cần khai Đơn ứng cử và Tiểu sử tóm tắt trên Trang thông tin điện tử của Hội đồng bầu cử quốc gia (<https://hoidongbaucu.quochoi.vn/>).

6. Thời hạn tiếp nhận hồ sơ ứng cử

Thời hạn nhận hồ sơ ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai nhiệm kỳ 2026 - 2031 được thực hiện trong giờ hành chính các ngày trong tuần, bắt đầu từ ngày 15/12/2025 và kết thúc vào 17 giờ 00 ngày 01/02/2026. Riêng thứ Bảy, ngày 31/01/2026 và Chủ nhật ngày 01/02/2026, Ủy ban bầu cử tỉnh cử người trực để nhận hồ sơ ứng cử.

¹ Tài liệu điện tử các mẫu thuộc hồ sơ ứng cử từ Trang thông tin điện tử của Sở Nội vụ: <https://snv.gialai.gov.vn/> (tại mục Bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031)

3

7. Địa điểm nhận và nộp hồ sơ ứng cử

Người ứng cử nhận hồ sơ để kê khai và nộp hồ sơ ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai nhiệm kỳ 2026 - 2031 tại Sở Nội vụ - Cơ quan Thường trực Ủy ban bầu cử tỉnh Gia Lai, địa chỉ: số 180 Tầng Bạt Hồ, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai.

Ủy ban bầu cử tỉnh Gia Lai trân trọng thông báo để các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân được biết thực hiện./.

Nơi nhận:

- Hội đồng bầu cử quốc gia (để b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh và các đoàn thể tỉnh;
- Các thành viên UBBC tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ngành tỉnh;
- TT, Đảng ủy xã, phường;
- TT, HĐND, UBND các xã, phường;
- UBBC các xã, phường;
- Báo, PT và TH Gia Lai (đưa tin);
- Lưu: UBBC.

TM. ỦY BAN BẦU CỬ
CHỦ TỊCH



Thái Đại Ngọc



XIN CHÂN THÀNH CẢM ƠN!



Mẫu số 01/HĐBC-QH ĐƠN ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XVI

Mẫu số 01/HĐBC-QH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XVI

Kính gửi:⁽¹⁾

1. Họ và tên thường dùng:⁽²⁾.....

2. Họ và tên khai sinh:⁽³⁾.....

Các bí danh/tên gọi khác (nếu có):.....

3. Ngày, tháng, năm sinh:..... 4. Giới tính:.....

5. Quốc tịch:⁽⁴⁾

6. Nơi đăng ký khai sinh:⁽⁵⁾

7. Quê quán:⁽⁶⁾

8. Nơi đăng ký thường trú:⁽⁷⁾

Nơi ở hiện nay:⁽⁸⁾

9. Số Căn cước:⁽⁹⁾

Ngày cấp:..... Cơ quan cấp:

10. Dân tộc:⁽¹⁰⁾..... 11. Tôn giáo:⁽¹¹⁾

12. Trình độ:

- Giáo dục phổ thông:⁽¹²⁾.....

- Chuyên môn, nghiệp vụ:⁽¹³⁾.....

- Học vị:⁽¹⁴⁾..... Học hàm:⁽¹⁵⁾.....

- Lý luận chính trị:⁽¹⁶⁾.....

- Ngoại ngữ:⁽¹⁷⁾.....

13. Nghề nghiệp hiện nay:⁽¹⁸⁾

14. Chức vụ:⁽¹⁹⁾

- Chức vụ trong cơ quan, tổ chức, đơn vị đang công tác:

- Chức vụ trong Đảng, đoàn thể:

15. Nơi công tác:⁽²⁰⁾

16. Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại cơ quan/nơi làm việc:..... Số điện thoại nhà riêng: Số
điện thoại di động:

E-mail:

Căn cứ vào các điều 2, 3, 37 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu
Hội đồng nhân dân và Điều 22 của Luật Tổ chức Quốc hội, tôi nhận thấy mình có
đủ điều kiện, tiêu chuẩn ứng cử đại biểu Quốc hội. Vậy tôi làm đơn này để ứng cử
đại biểu Quốc hội khóa XVI, nhiệm kỳ 2026-2031.

....., ngày..... tháng.... năm

Ký tên

(Ký, ghi rõ họ và tên)



Mẫu số 02/HĐBC-QH

NGHỊ QUYẾT SỐ 40/NQ-HĐBCQG

SƠ YẾU LÝ LỊCH CỦA NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XVI

Mẫu số 02/HĐBC-QH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ảnh
4cm x 6cm

SƠ YẾU LÝ LỊCH CỦA NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XVI

- Họ và tên thường dùng: ⁽¹⁾.....
- Họ và tên khai sinh: ⁽²⁾.....
Các bí danh/tên gọi khác (nếu có):
- Ngày, tháng, năm sinh:..... 4. Giới tính:.....
- Quốc tịch: ⁽³⁾.....
- Nơi đăng ký khai sinh: ⁽⁴⁾.....
- Quê quán: ⁽⁵⁾.....
- Nơi đăng ký thường trú: ⁽⁶⁾.....
Nơi ở hiện nay: ⁽⁷⁾.....
- Số Căn cước: ⁽⁸⁾.....
Ngày cấp:..... Cơ quan cấp:.....
- Dân tộc: ⁽⁹⁾..... 11. Tôn giáo: ⁽¹¹⁾.....
- Trình độ:
- Giáo dục phổ thông: ⁽¹²⁾.....
- Chuyên môn, nghiệp vụ: ⁽¹³⁾.....
- Học vị: ⁽¹⁴⁾..... Học hàm: ⁽¹⁵⁾.....
- Lý luận chính trị: ⁽¹⁶⁾.....
- Ngoại ngữ: ⁽¹⁷⁾.....
- Nghề nghiệp hiện nay: ⁽¹⁸⁾.....
Trường hợp là cán bộ, công chức, viên chức, thì ghi rõ:
- Ngành:..... Mã ngành.....
- Bậc lương (nếu có):..... Hệ số lương:..... Ngày hưởng.....
- Phụ cấp chức vụ (nếu có):.....
- Chức vụ trong cơ quan, tổ chức, đơn vị đang công tác: ⁽¹⁹⁾.....

- Nơi công tác: ⁽²⁰⁾.....
- Trường hợp là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, thì ghi rõ: ⁽²¹⁾.....
- Ngày vào Đảng:...../...../.....
- Ngày chính thức:/...../.....; Số thẻ đảng viên:.....
- Chức vụ trong Đảng:.....
- Ngày ra khỏi Đảng (nếu có):.....
- Lý do ra khỏi Đảng:.....
- Tham gia làm thành viên của các tổ chức đoàn thể khác: ⁽²²⁾.....
- Tên tổ chức đoàn thể:.....
- Chức vụ trong từng tổ chức đoàn thể:.....
- Tình trạng sức khỏe: ⁽²³⁾.....
- Các hình thức khen thưởng nhà nước đã được trao tặng: ⁽²⁴⁾.....
- Các hình thức kỷ luật, xử lý vi phạm đã bị áp dụng (Đảng, chính quyền, đoàn thể): ⁽²⁵⁾.....
- Là đại biểu Quốc hội khóa (nếu có):.....
- Là đại biểu Hội đồng nhân dân (nếu có):..... nhiệm kỳ.....

23. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Thời gian	Công việc, chức danh, chức vụ, nơi công tác (Chính quyền, Đảng, đoàn thể)
Từ tháng..... năm..... đến tháng..... năm.....	
.....	
.....	
.....	

QUAN HỆ GIA ĐÌNH (26)

- Họ và tên cha:..... Sinh ngày..... tháng..... năm.....
+ Quê quán:.....
+ Nơi ở hiện nay:.....
+ Nghề nghiệp, chức vụ:.....
+ Nơi công tác:.....
+ Là thành viên của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (nếu có):.....
+ Thái độ chính trị:.....
 - Họ và tên mẹ:..... Sinh ngày..... tháng..... năm.....
+ Quê quán:.....
+ Nơi ở hiện nay:.....
+ Nghề nghiệp, chức vụ:.....
+ Nơi công tác:.....
+ Là thành viên của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (nếu có):.....
+ Thái độ chính trị:.....
 - Họ và tên vợ (chồng):..... Sinh ngày..... tháng..... năm.....
+ Quê quán:.....
+ Nơi ở hiện nay:.....
+ Nghề nghiệp, chức vụ:.....
+ Nơi công tác:.....
+ Là thành viên của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (nếu có):.....
+ Thái độ chính trị:.....
 - Họ và tên con thứ nhất:..... Sinh ngày..... tháng..... năm.....
+ Nơi ở hiện nay:.....
+ Nghề nghiệp, chức vụ (nếu có):.....
+ Nơi công tác/học tập:.....
+ Là thành viên của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (nếu có):.....
+ Thái độ chính trị:.....
 - Con thứ hai (trở lên): khai như con thứ nhất.
 - Anh/Chị/Em ruột: (nếu có)..... Sinh ngày..... tháng..... năm.....
+ Nơi ở hiện nay:.....
+ Nghề nghiệp, chức vụ (nếu có):.....
+ Nơi công tác/học tập:.....
+ Là thành viên của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (nếu có):.....
+ Thái độ chính trị:.....
- Tôi cam đoan những nội dung nêu trên là đầy đủ và đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.
- Xác nhận của cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi công tác hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú....., ngày..... tháng..... năm.....
Ký tên.....
(Ký, ghi rõ họ và tên)



Mẫu số 03/HĐBC-QH NGHỊ QUYẾT SỐ 40/NQ-HĐBCQG

TIÊU SỬ TÓM TẮT CỦA NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XVI

Mẫu số 03/HĐBC-QH

Ảnh
4cm x 6cm

TIÊU SỬ TÓM TẮT CỦA NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XVI

- Họ và tên thường dùng: ⁽²⁾.....
- Họ và tên khai sinh: ⁽³⁾.....
Các bí danh/tên gọi khác (nếu có):
- Ngày, tháng, năm sinh:..... 4. Giới tính:.....
- Quốc tịch: ⁽⁴⁾.....
- Nơi đăng ký khai sinh: ⁽⁵⁾.....
- Quê quán: ⁽⁶⁾.....
- Nơi đăng ký thường trú: ⁽⁷⁾.....
Nơi ở hiện nay: ⁽⁸⁾.....
- Số Căn cước: ⁽⁹⁾.....
Ngày cấp:.....Cơ quan cấp:
- Dân tộc: ⁽¹⁰⁾..... 11. Tôn giáo:⁽¹¹⁾.....
- Trình độ:
- Giáo dục phổ thông: ⁽¹²⁾.....
- Chuyên môn, nghiệp vụ: ⁽¹³⁾.....
- Học vị: ⁽¹⁴⁾..... Học hàm: ⁽¹⁵⁾.....
- Lý luận chính trị: ⁽¹⁶⁾.....
- Ngoại ngữ: ⁽¹⁷⁾.....
- Nghề nghiệp hiện nay: ⁽¹⁸⁾.....
- Chức vụ trong cơ quan, tổ chức, đơn vị đang công tác: ⁽¹⁹⁾.....
- Nơi công tác: ⁽²⁰⁾.....
- Ngày vào Đảng: ⁽²¹⁾...../...../.....
- Ngày chính thức:/...../.....; Số thẻ đảng viên:
- Chức vụ trong Đảng:

- Ngày ra khỏi Đảng (nếu có):

Lý do ra khỏi Đảng:

17. Tham gia làm thành viên của các tổ chức đoàn thể: ⁽²²⁾

- Tên tổ chức đoàn thể:

- Chức vụ trong từng tổ chức đoàn thể:

18. Tình trạng sức khỏe: ⁽²³⁾

19. Các hình thức khen thưởng nhà nước đã được trao tặng: ⁽²⁴⁾

20. Các hình thức kỷ luật, xử lý vi phạm đã bị áp dụng (Đảng, chính quyền, đoàn thể): ⁽²⁵⁾

21. Là đại biểu Quốc hội khóa (nếu có):

22. Là đại biểu Hội đồng nhân dân (nếu có):..... nhiệm kỳ....

23. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Thời gian	Công việc, chức danh, chức vụ, nơi công tác (Chính quyền, Đảng, đoàn thể)
Từ tháng..... năm..... đến tháng..... năm.....	
.....	
.....	
.....	
.....	

....., ngày..... tháng..... năm.....

Ký tên

(Ký, ghi rõ họ và tên)



Mẫu số 05/HĐBC-HĐND

ĐƠN ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

Mẫu số 05/HĐBC-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN (1)..... NHIỆM KỲ 2026-2031

Kính gửi: Ủy ban bầu cử⁽¹⁾.....

1. Họ và tên thường dùng: ⁽²⁾.....

2. Họ và tên khai sinh: ⁽³⁾.....

Các bí danh/tên gọi khác (nếu có):

3. Ngày, tháng, năm sinh:..... 4. Giới tính:

5. Quốc tịch: ⁽⁴⁾

6. Nơi đăng ký khai sinh: ⁽⁵⁾

7. Quê quán: ⁽⁶⁾

8. Nơi đăng ký thường trú: ⁽⁷⁾

Nơi ở hiện nay: ⁽⁸⁾

9. Số Căn cước: ⁽⁹⁾

Ngày cấp:..... Cơ quan cấp:

10. Dân tộc: ⁽¹⁰⁾..... 11. Tôn giáo: ⁽¹¹⁾

12. Trình độ:

- Giáo dục phổ thông: ⁽¹²⁾.....

- Chuyên môn, nghiệp vụ: ⁽¹³⁾.....

- Học vị: ⁽¹⁴⁾..... Học hàm: ⁽¹⁵⁾.....

- Lý luận chính trị: ⁽¹⁶⁾.....

- Ngoại ngữ: ⁽¹⁷⁾.....

13. Nghề nghiệp hiện nay: ⁽¹⁸⁾

14. Chức vụ: ⁽¹⁹⁾

- Chức vụ trong cơ quan, tổ chức, đơn vị đang công tác:

- Chức vụ trong Đảng, đoàn thể:

15. Nơi công tác: ⁽²⁰⁾

16. Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại cơ quan/nơi làm việc:..... Số điện thoại nhà riêng:

Số điện thoại di động:..... E-mail:

Căn cứ vào các điều 2, 3, 37 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân và Điều 5 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, tôi nhận thấy mình có đủ điều kiện, tiêu chuẩn ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân. Vậy tôi làm đơn này đề ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân (1)..... nhiệm kỳ 2026-2031.

....., ngày... tháng ...năm

Ký tên

(Ký, ghi rõ họ và tên)



Mẫu số 06/HĐBC-HĐND

SƠ YẾU LÝ LỊCH CỦA NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU HĐND NHIỆM KỲ 2026-2031

Mẫu số 06/HĐBC-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

CỦA NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN⁽¹⁾

NHIỆM KỲ 2026-2031

Ảnh
4cm x 6cm

1. Họ và tên thường dùng: ⁽²⁾.....

2. Họ và tên khai sinh: ⁽³⁾.....

Các bí danh/tên gọi khác (nếu có):.....

3. Ngày, tháng, năm sinh:..... 4. Giới tính:.....

5. Quốc tịch: ⁽⁴⁾.....

6. Nơi đăng ký khai sinh: ⁽⁵⁾.....

7. Quê quán: ⁽⁶⁾.....

8. Nơi đăng ký thường trú: ⁽⁷⁾.....

Nơi ở hiện nay: ⁽⁸⁾.....

9. Số Căn cước: ⁽⁹⁾.....

Ngày cấp:..... Cơ quan cấp:.....

10. Dân tộc: ⁽¹⁰⁾..... 11. Tôn giáo: ⁽¹¹⁾.....

12. Trình độ:

- Giáo dục phổ thông: ⁽¹²⁾.....

- Chuyên môn, nghiệp vụ: ⁽¹³⁾.....

- Học vị: ⁽¹⁴⁾..... Học hàm: ⁽¹⁵⁾.....

- Lý luận chính trị: ⁽¹⁶⁾.....

- Ngoại ngữ: ⁽¹⁷⁾.....

13. Nghề nghiệp hiện nay: ⁽¹⁸⁾.....

Trường hợp là cán bộ, công chức, viên chức, thì ghi rõ:

- Ngạch:..... Mã ngạch.....

- Bậc lương (nếu có):..... Hệ số lương:..... Ngày hưởng:

- Phụ cấp chức vụ (nếu có):.....

14. Chức vụ trong cơ quan, tổ chức, đơn vị đang công tác: ⁽¹⁹⁾.....

15. Nơi công tác: ⁽²⁰⁾.....

16. Trường hợp là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, thì ghi rõ: ⁽²¹⁾.....

- Ngày vào Đảng:...../...../.....

- Ngày chính thức:...../...../.....; Số thẻ đảng viên:.....

- Chức vụ trong Đảng:.....

- Ngày ra khỏi Đảng (nếu có):.....

Lý do ra khỏi Đảng:.....

17. Tham gia làm thành viên của các tổ chức đoàn thể khác: ⁽²²⁾.....

- Tên tổ chức đoàn thể:.....

- Chức vụ trong từng tổ chức đoàn thể:.....

18. Tình trạng sức khỏe: ⁽²³⁾.....

19. Các hình thức khen thưởng nhà nước đã được trao tặng: ⁽²⁴⁾.....

20. Các hình thức kỷ luật, xử lý vi phạm đã bị áp dụng (Đảng, chính quyền, đoàn thể): ⁽²⁵⁾.....

21. Là đại biểu Quốc hội khóa (nếu có):.....

22. Là đại biểu Hội đồng nhân dân (nếu có):..... nhiệm kỳ.....

23. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Thời gian	Công việc, chức danh, chức vụ, nơi công tác (Chính quyền, Đảng, đoàn thể)
Từ tháng..... năm.....	
đến tháng..... năm.....	
.....	
.....	

QUAN HỆ GIA ĐÌNH (26)

24. Họ và tên cha:..... Sinh ngày..... tháng..... năm.....

+ Quê quán:.....

+ Nơi ở hiện nay:.....

+ Nghề nghiệp, chức vụ:.....

+ Nơi công tác:.....

+ Là thành viên của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (nếu có):.....

+ Thái độ chính trị:.....

25. Họ và tên mẹ:..... Sinh ngày..... tháng..... năm.....

+ Quê quán:.....

+ Nơi ở hiện nay:.....

+ Nghề nghiệp, chức vụ:.....

+ Nơi công tác:.....

+ Là thành viên của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (nếu có):.....

+ Thái độ chính trị:.....

26. Họ và tên vợ (chồng):..... Sinh ngày..... tháng..... năm.....

+ Quê quán:.....

+ Nơi ở hiện nay:.....

+ Nghề nghiệp, chức vụ:.....

+ Nơi công tác:.....

+ Là thành viên của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (nếu có):.....

+ Thái độ chính trị:.....

27. Họ và tên con thứ nhất:..... Sinh ngày..... tháng..... năm.....

+ Nơi ở hiện nay:.....

+ Nghề nghiệp, chức vụ (nếu có):.....

+ Nơi công tác/học tập:.....

+ Là thành viên của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (nếu có):.....

+ Thái độ chính trị:.....

28. Con thứ hai (trở lên): khai như con thứ nhất.

29. Anh/Chị/Em ruột: (nếu có):..... Sinh ngày..... tháng..... năm.....

+ Nơi ở hiện nay:.....

+ Nghề nghiệp, chức vụ (nếu có):.....

+ Nơi công tác/học tập:.....

+ Là thành viên của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (nếu có):.....

+ Thái độ chính trị:.....

Tôi cam đoan những nội dung nêu trên là đầy đủ và đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Xác nhận của cơ quan, tổ chức,....., ngày..... tháng..... năm.....

đơn vị nơi công tác hoặc Ủy ban

nhân dân cấp xã nơi cư trú

Ký tên

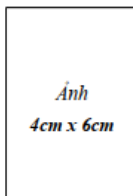
(Ký, ghi rõ họ và tên)



Mẫu số 07/HĐBC-HĐND

TIỂU SỬ TÓM TẮT CỦA NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XVI

Mẫu số 07/HĐBC-HĐND



TIỂU SỬ TÓM TẮT CỦA NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN ⁽¹⁾..... NHIỆM KỲ 2026-2031

- Họ và tên thường dùng: ⁽²⁾
- Họ và tên khai sinh: ⁽³⁾
Các bi danh/tên gọi khác (nếu có):
- Ngày, tháng, năm sinh:..... 4. Giới tính:
- Quốc tịch: ⁽⁴⁾
- Nơi đăng ký khai sinh: ⁽⁵⁾
- Quê quán: ⁽⁶⁾
- Nơi đăng ký thường trú: ⁽⁷⁾
Nơi ở hiện nay: ⁽⁸⁾
- Số Căn cước: ⁽⁹⁾
Ngày cấp:..... Cơ quan cấp:
- Dân tộc: ⁽¹⁰⁾ 11. Tôn giáo: ⁽¹¹⁾
- Trình độ:
 - Giáo dục phổ thông: ⁽¹²⁾
 - Chuyên môn, nghiệp vụ: ⁽¹³⁾
 - Học vị: ⁽¹⁴⁾..... Học hàm: ⁽¹⁵⁾
 - Lý luận chính trị: ⁽¹⁶⁾
 - Ngoại ngữ: ⁽¹⁷⁾
- Nghề nghiệp hiện nay: ⁽¹⁸⁾
- Chức vụ trong cơ quan, tổ chức, đơn vị đang công tác: ⁽¹⁹⁾
- Nơi công tác: ⁽²⁰⁾
- Ngày vào Đảng: ⁽²¹⁾...../...../.....
 - Ngày chính thức:...../...../.....; Số thẻ đảng viên
 - Chức vụ trong Đảng:
 - Ngày ra khỏi Đảng (nếu có)
- Lý do ra khỏi Đảng:
- Tham gia làm thành viên của các tổ chức đoàn thể: ⁽²²⁾

- Tên tổ chức đoàn thể:
 - Chức vụ trong từng tổ chức đoàn thể:
- Tình trạng sức khỏe: ⁽²³⁾
 - Các hình thức khen thưởng nhà nước đã được trao tặng: ⁽²⁴⁾
 - Các hình thức kỷ luật, xử lý vi phạm đã bị áp dụng (Đảng, chính quyền, đoàn thể): ⁽²⁵⁾
 - Là đại biểu Quốc hội khóa (nếu có):
 - Là đại biểu Hội đồng nhân dân (nếu có):..... nhiệm kỳ

TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Thời gian	Công việc, chức danh, chức vụ, nơi công tác (Chính quyền, Đảng, đoàn thể)
Từ tháng.....năm..... đến tháng... năm.....	
.....	
.....	
.....	
.....	
.....	

....., ngày..... tháng..... năm

Ký tên

(Ký, ghi rõ họ và tên)



Mẫu số 09/HĐBC BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP

Mẫu số 09/HĐBC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP ...⁽¹⁾
(Ngày..... tháng..... năm.....)⁽²⁾

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên:..... Ngày tháng năm sinh:

- Chức vụ/chức danh công tác:

- Cơ quan/đơn vị công tác:

- Nơi đăng ký hộ khẩu:.....

- Nơi thường trú:.....

- Số căn cước ⁽³⁾: ngày cấp..... nơi cấp

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên:..... Ngày tháng năm sinh:

- Nghề nghiệp:.....

- Nơi làm việc⁽⁴⁾:

- Nơi đăng ký hộ khẩu:.....

- Nơi thường trú:.....

- Số căn cước:..... ngày cấp..... nơi cấp

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất:

- Họ và tên:..... Ngày tháng năm sinh:

- Nơi đăng ký hộ khẩu:.....

- Nơi thường trú:.....

- Số căn cước:..... ngày cấp..... nơi cấp

3.2. Con thứ hai (trở lên): Kê khai tương tự như con thứ nhất.

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN⁽⁵⁾

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất⁽⁶⁾:

1.1. Đất ở⁽⁷⁾:

1.1.1. Thửa thứ nhất:

- Địa chỉ⁽⁸⁾:

- Diện tích⁽⁹⁾:.....

- Giá trị⁽¹⁰⁾:.....

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾:

- Thông tin khác (nếu có)⁽¹²⁾:

1.1.2. Thửa thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như thửa thứ nhất.

1.2. Các loại đất khác⁽¹³⁾:

1.2.1. Thửa thứ nhất:

- Loại đất:..... Địa chỉ:

- Diện tích:

- Giá trị⁽¹⁰⁾:.....

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng:

- Thông tin khác (nếu có):

1.2.2. Thửa thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như thửa thứ nhất.

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất:

- Địa chỉ:

- Loại nhà⁽¹⁴⁾:.....

- Diện tích sử dụng ⁽¹⁵⁾:.....

- Giá trị⁽¹⁰⁾:

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu:

- Thông tin khác (nếu có):

2.1.2. Nhà thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như nhà thứ nhất.

2.2. Công trình xây dựng khác⁽¹⁶⁾:

2.2.1. Công trình thứ nhất:

- Tên công trình:..... Địa chỉ:

- Loại công trình:..... Cấp công trình:

- Diện tích:

- Giá trị ⁽¹⁰⁾:.....

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu:

- Thông tin khác (nếu có):

2.2.2. Công trình thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như công trình thứ nhất.

3. Tài sản khác gắn liền với đất⁽¹⁷⁾:

3.1. Cây lâu năm⁽¹⁸⁾:

- Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

- Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

3.2. Rừng sản xuất⁽¹⁹⁾:

- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất:

- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên⁽²⁰⁾.

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên⁽²¹⁾.

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):

6.1. Cổ phiếu:

- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

6.2. Trái phiếu:

- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

6.3. Vốn góp⁽²²⁾:

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác⁽²³⁾:

- Tên giấy tờ có giá: Giá trị:.....

- Tên giấy tờ có giá:..... Giá trị:.....

7. Tài sản khác mà mỗi loại tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ui, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...) ⁽²⁴⁾:

- Tên tài sản:..... Số đăng ký:..... Giá trị:

- Tên tài sản:..... Số đăng ký:..... Giá trị:

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác) ⁽²⁵⁾:

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị:

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị:

8. Tài sản ở nước ngoài⁽²⁶⁾.

9. Tài khoản ở nước ngoài⁽²⁷⁾:

- Tên chủ tài khoản:, số tài khoản:

- Tên ngân hàng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức nơi mở tài khoản:

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽²⁸⁾:

- Tổng thu nhập của người kê khai:.....

- Tổng thu nhập của vợ (hoặc chồng):.....

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên:.....

- Tổng các khoản thu nhập chung:.....

III. BIỆN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM ⁽²⁹⁾(nếu người ứng cử kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai Mục này):

Loại tài sản, thu nhập	Tăng ⁽³⁰⁾ /giảm ⁽³¹⁾		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất			
1.1. Đất ở			
1.2. Các loại đất khác			
2. Nhà ở, công trình xây dựng			
2.1. Nhà ở			
2.2. Công trình xây dựng khác			
3. Tài sản khác gắn liền với đất			
3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất			
3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất			
4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên			

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):

6.1. Cổ phiếu

6.2. Trái phiếu

7. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).

8. Tài sản ở nước ngoài.

9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽³²⁾.

Tôi cam đoan những nội dung nêu trên là đầy đủ và đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày.....tháng.....năm.....

....., ngày.....tháng.....năm.....

NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI

NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)

(Ký, ghi rõ họ tên)